TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 23/08/ 2023
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

2. Ông Lò Văn Trực

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên toà - Ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Y ; sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã ĐT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Hoàng Văn B , Sinh năm 1988(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C , xã CT, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Chị Y và anh B tự do tìm hiểu một thời gian ngắn thì tự nguyện lấy nhau và có tổ chức theo phong tục tập quán và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 07/02/2017.

Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc đến năm 2020 thì mâu thuẫn. N nhân do bất đồng quan điểm sống về nhiều mặt. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau và ly thân từ đầu năm 2023. Nay chị Y không còn tình cảm với anh B và cảm thấy cuộc sống rất ngột ngạt nên thiết tha xin ly hôn.

Về con chung: Chị Y và anh B có 01 con chung là cháu Hoàng Linh Đ sinh ngày 23/02/2020. Hiện nay cháu Hoàng Linh Đ đang sinh sống cùng với anh B . Khi ly hôn chị Y tự nguyện để anh B trực nuôi dưỡng con chung để ổn định môi trường sống cho cháu, chị Y không cấp dưỡng nuôi con chung. Vì công việc và nơi làm của chị Y chưa ổn định.

Về tài sản: Không có không yêu cầu quyết.

Nợ chung : Không có

Chị Y chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn B trình bày trong bản tự khai anh tự nguyện lấy chị Y có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điền Trung, huyện Bá Thước. Những năm đầu hạnh phúc. Đến đầu năm 2020 thì vợ chồng bất đồng quan điểm sống và ly thân vào đầu năm 2023. Sau khi ly hôn không ai quan tâm đến ai, chị Y làm đơn ly hôn anh B chấp nhận vì níu kéo không có kết quả. Và anh chị tự nguyện lựa chọn Tòa án Bá Thước giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh B và chị Y có 01 con chung là cháu Hoàng Linh Đ , sinh ngày 23/02/2020 lâu nay cháu ở với anh B . Khi ly hôn anh B có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung không yêu cầu cấp dưỡng. Anh B từ chối tham gia hòa giải.

Về tài sản: Không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết và xin xét xử vắng mặt vì còn phải đi làm.

UBND xã Điền Trung xác nhận việc anh Hoàng Văn B và chị Nguyễn Thị Y không còn sống chung. Hiện nay cháu Hoàng Linh Đ , sinh ngày 23/02/2020 và Hoàng Văn B không sinh sống cùng chị Nguyễn Thị Y ở xã Điền Trung, huyện Bá Thước.

Các đương sự xin xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho Nguyễn Thị Y ly hôn anh Hòang Văn B . Giao cháu Hoàng Linh Đ , sinh ngày 23/02/2020 cho anh Hoàng Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị Nguyễn Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định tại các Điều 227 và Điều 238 của BLTTDS.

[2] *Về nội dung*: Chị Nguyễn Thị Y và anh Hòang Văn B tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa Chị Nguyễn Thị Y và anh Hòang Văn B đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mỗi người một nơi không chung mục đích. Nay chị Nguyễn Thị Y xét thấy không còn tình cảm vợ chồng và có nguyện vọng ly hôn. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Yến ly hôn anh Hòang Văn B .

[4] Về con chung: HĐXX căn cứ các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao cho anh Hoàng Văn Biên tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoàng Linh Đ , sinh ngày 23/02/2020 cho đến tuổi thành niên. Chị Nguyễn Thị Y không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5].*Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 328; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của Nguyễn Thị Y . Xử cho chị Nguyễn Thị Y ly hôn anh Hoàng Văn B .

3. Giao cho anh Hoàng Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Linh Đ , sinh ngày 23/02/2020 cho đến tuổi thành niên. Chị Nguyễn Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Y có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Bản án này được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6.*Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Y đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Biên lai lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0002056 ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước (chị Y đã nộp đủ).

Án sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-Chi cục THA dân sự huyện Bá Thước
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên